

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 48/2017/HSST
Ngày 15/11/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Khải và bà Nguyễn Thị Hiếu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Đăng Toàn – Cán bộ Toà án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Huân – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Ngày 15/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 13/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST - QĐ ngày 02/11/2017 đối với bị cáo:

Nguy Trung K. Sinh năm 1973;

Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái

Chỗ ở: Thôn T, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguy Văn C, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1952;

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ ngày 28/7/2017, tạm giam từ ngày 30/7/2017; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguy Trung K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Trung K sinh năm 1973 ở thôn 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái, hiện ở thôn T, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/7/2017, K đi bộ từ nhà ra bưu điện xã D, huyện M để tìm mua ma túy (Heroin) về sử dụng. Tại đây, K gặp anh Phạm Đình V sinh năm 1999 ở thôn V, xã M, huyện M (là người quen của K), K nhờ anh V chở sang thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương có việc, anh V đồng ý. Anh V điều khiển xe mô tô biển số 89F1-310.90 chở K đến khu vực bờ sông thuộc thị trấn K, huyện B thì K bảo anh V dừng xe lại. K xuống xe và nói với anh V: “*Tỷ quay lại đón anh, cho anh đi nhờ về*”, anh V đồng ý. K đi bộ vào một ngõ nhỏ (không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc thị trấn K, huyện B mua một gói Heroin. Sau đó, K cầm gói ma túy san ra làm hai gói nhỏ rồi giấu vào trong túi quần phía trước bên trái. K đi ra ngoài đường, anh V chở K về đến khu vực nhà văn hóa thuộc thôn T, xã M, huyện M thì bị lực lượng Công an huyện M phát hiện kiểm tra. Thu giữ vật chứng gồm: Thu trong người K 01 gói nilon màu đen bên trong có gói giấy màu bạc chứa chất màu trắng dạng cục và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy màu vàng trong có gói giấy màu bạc chứa chất màu trắng dạng cục (ký hiệu M). Sau đó, K bị bắt khẩn cấp theo Lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M.

Ngày 28/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Trung K tại thôn T xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được gì.

Tại Kết luận giám định số 246/PC54 ngày 15/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong ghi M thu của Nguyễn Trung K, có trọng lượng 0,177 gam là Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,147 gam Heroin.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, ngoài ra K còn khai nhận: Nguồn gốc số ma túy mà K tàng trữ trái phép trong người là do K mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ tên tuổi và địa chỉ) tại khu vực thị trấn K, huyện B với giá 100.000đồng. Đồng thời trước đó: Tối ngày 26/7/2017 K còn mua 01 gói Heroin với giá 100.000đồng của người phụ nữ nêu trên. Sau đó, K đã một mình sử dụng hết tại thị trấn K, huyện B.

Đối với người phụ nữ (chưa rõ tên tuổi và địa chỉ) K khai đã bán ma túy cho K vào ngày 26 và ngày 28/7/2017 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K ngày 26/7/2017 đều xảy ra tại khu vực thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hải Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với anh Phạm Đình V đã cho K đi nhờ xe mô tô sang thị trấn K, huyện B nhưng anh V không biết K mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh V.

Tại bản Cáo trạng số 44/QĐ - VKS - HS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Nguy Trung K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo Nguy Trung K khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên bố bị cáo Nguy Trung K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo K từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/7/2017; vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như phù hợp khách quan với Biên bản kiểm tra (BL7 - 10), lời khai của các người làm chứng là anh Phạm Đình V là người điều khiển xe mô tô BKS 89F1 - 310.90 được bị cáo nhờ chở đến thị trấn K - huyện B - tỉnh Hải Dương để bị cáo mua ma túy (BL 50), anh Lê Hữu T và anh Phạm Đức T chứng kiến cơ quan Công an dừng xe kiểm tra bị cáo (BL 42, 45), vật chứng là 02 gói Hêrôin bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an, kết luận giám định (BL 38), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/7/2017, tại trước cửa nhà văn hoá thuộc thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên, Nguy Trung K đang cất giấu 0,177 gam Hêrôin trên người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi cất giấu trái phép trên người Hêrôin với khối lượng nêu trên của bị cáo đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt tù thấp hơn so với mức hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, nên căn cứ quy định tại

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xét xử, quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy gây suy giảm nghiêm trọng cho sức khỏe của người sử dụng, gây kiệt quệ về kinh tế cho bản thân và gia đình, ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ các chế tài nghiêm khắc của nhà nước áp dụng cho hành vi vi phạm pháp luật về ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn sử dụng ma túy trong một thời gian dài, bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị đưa ra xét xử là hành vi phạm tội lần đầu, khối lượng ma túy tàng trữ không nhiều; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội; bố của bị cáo là ông Nguy Văn C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS được Hội đồng xét xử cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú xác định bị cáo ở chung trên nhà đất của bố mẹ, không có tài sản riêng, làm công việc tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Toàn bộ số Hêrôin được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định, là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguy Trung K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng: khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguy Trung K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/7/2017;

Vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (Tình trạng, khối lượng, đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 36 ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M);

Án phí: Bị cáo Nguy Trung K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí HSST;

Án xử công khai sơ thẩm, đã báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện M;
- THA hình sự huyện M;
- THA dân sự huyện M;
- Bị cáo
- Lưu VP; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Tuấn Trọng